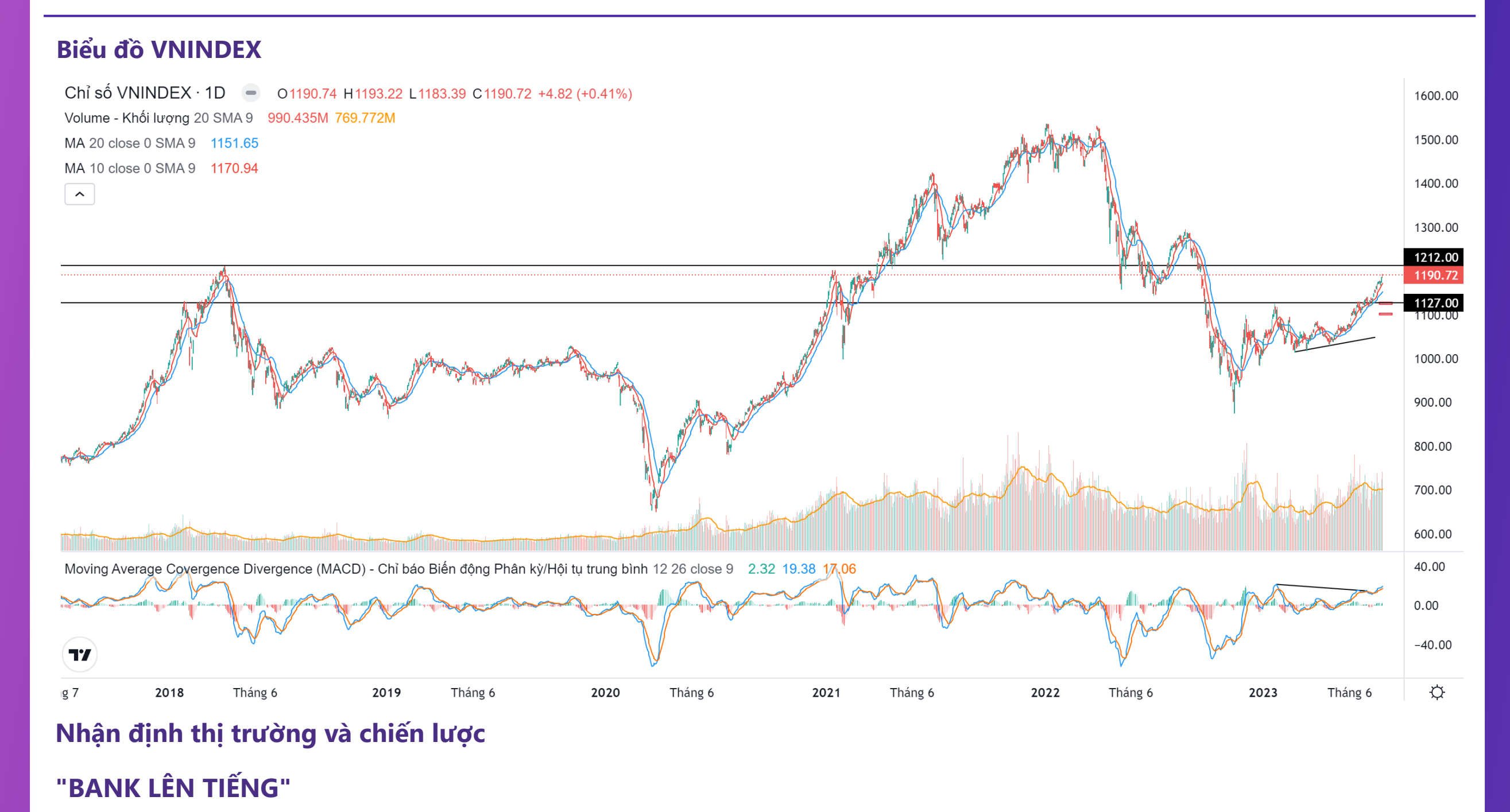


VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,195.90 +0.44%	236.93 +0.17%	88.58 -0.12%	35,438.07 +0.08%	32,682.51 -0.06%	16,211.59 +0.13%



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"BANK LÊN TIẾNG"**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/07/2023, VNIndex đóng cửa tăng 5.18 điểm (+0.44%) và đóng cửa tại mức 1,195.90 điểm. Thị trường có phiên tăng điểm với điểm sáng là các cổ phiếu ngân hàng. Thanh khoản toàn thị trường đạt 20,876 tỷ, giảm 3% so với phiên trước đó.

Chỉ số VN30 ghi nhận tăng 4.87 điểm với 14 mã tăng giá, 11 mã giảm giá, 5 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là VCB (+3.50%), TCB (+3.24%), VRE (+2.11%), SAB (+1.94%), TPB (+1.88%). Trong khi đó các mã giảm điểm trong nhóm VN30 là GVR (-1.80%), MWG (-1.65%), VIC (-0.96%), VHM (-0.85%), BVH (-0.74%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.44%), HNXIndex (+0.17%), UPCOMIndex (-0.12%), VN30 (+0.41%), HNX30 (+0.10%), VNMIID (+0.09%), VNSML (-0.42%), VNDIAMOND (+0.38%), VNFINLEAD (+0.78%), VNCOND (-0.82%), VNCONS (+0.23%).

Xét theo nhóm ngành, nhóm Ngân hàng là động lực chính giúp chỉ số tăng điểm với nhiều cổ phiếu như VCB (+3.50%), TCB (+3.24%), TPB (+1.88%). Các nhóm ngành khác ghi nhận biến động phân hóa và biến động quanh giá tham chiếu như Chứng khoán, Thép, Bất động sản.

Khối ngoại mua ròng với giá trị đạt 37 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là HPG (+72 tỷ), SHS (+63 tỷ), VRE (+39 tỷ), SSI (+33 tỷ), GEX (+33 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là VNM (-148 tỷ), MSB (-83 tỷ), DGW (-38 tỷ), VPB (-23 tỷ), VCB (-23 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VNIndex mở gap tăng điểm và đóng phiên thấp hơn 3 điểm so với giá cao nhất cùng KLGD giữ ở mức cao tiếp tục cho thấy thị trường đang gặp khó khăn trong vùng kháng cự mạnh. Chỉ số tiếp tục giữ xu hướng lên ngắn hạn với giá giữ trên MA10/MA20 ngày cùng đường MACD tiếp tục hướng lên. Ngưỡng kháng cự ngắn hạn của thị trường nằm ở vùng 1.195-1.212. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn của thị trường hiện tại nằm ở vùng 1.120-1.140 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Thị trường vẫn đang ở vùng rủi ro, vì vậy NĐT tiếp tục giữ tỷ trọng ở mức hợp lý, tái cơ cấu danh mục và hạn chế mua mới với các mã đã đạt biên độ tăng và gần vùng kháng cự. NĐT quan sát phản ứng của thị trường tại các vùng hỗ trợ.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

-Link: Báo cáo phân tích cổ phiếu – MWG

**Tin tức thị trường thế giới**

Chính phủ Trung Quốc mở khoá cho thị trường bất động sản sau 6 năm, dồn sức giúp đỡ nền kinh tế. Tuyên bố ngày 25/7 của Bộ Chính trị Trung Quốc cho thấy Bắc Kinh đang chuẩn bị những thay đổi chính sách lớn nhằm kéo nền kinh tế ra khỏi tình trạng tăng trưởng âm ảm. Dữ liệu kinh tế được công bố vào tuần trước đã khiến thị trường thất vọng. GDP quý II của Trung Quốc chỉ tăng trưởng 6,3% so với cùng kỳ năm ngoái và 0,8% so với quý liền trước. Công chúng, các chủ doanh nghiệp và nhà đầu tư ngoại lo sợ rằng cuộc thực hành hồi hưu BOD của Trung Quốc đang mất đi động lực và tình hình kinh tế sẽ ngày càng khó khăn khi các thước thức tăng dần lên. Hội đồng sản xuất theo dõi chặt chẽ. EUR/USD tăng 0,2% lên 1,1083, tăng trở lại sau khi giảm xuống mức thấp nhất trong hai tuần là 1,1059 vào đầu phiên sau dữ liệu yếu của hoạt động kinh doanh khu vực đồng tiền chung châu u cho tháng Bảy.

- Tin tức nổi bật trong ngày**
- Việt Nam sẽ là quốc gia Đông Nam Á đầu tiên ký kết FTA với Israel/Việt Nam sẽ là quốc gia Đông Nam Á đầu tiên ký kết FTA với Israel
  - Đạm Cà mau (DCM) mang 10.000 tỷ đi gửi ngân hàng, lợi nhuận giảm sút 70% cùng kỳ
  - Ngân hàng Nhà nước khẳng định không siết điều kiện cho vay vốn
  - Gói tín dụng 120.000 tỷ đồng: Hơn 1.000 tỷ đồng đã được cam kết cho vay
  - Từ ngày mai, nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn sản xuất 55 ngày để bảo dưỡng

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

27/07/2023: FED công bố lãi suất điều hành, công bố số sơ bộ GDP  
 27/07/2023: Cuộc họp lãi suất của NHTW Nhật Bản (BoJ)

Chỉ số thị trường Việt Nam	25/07/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,195,90	0,44%	1,94%	7,02%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	20.110,25	0,43%	8,07%	17,46%
HNX	236,93	0,17%	2,59%	3,50%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1.857,86	-11,55%	-48,01%	-7,98%
Upcom	88,58	-0,12%	2,04%	4,43%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	927,95	-10,82%	-48,73%	3,04%
P/E VNIndex (x)	14,21	0,44%	2,74%	6,83%
P/B VNIndex (x)	1,84	0,44%	1,96%	6,71%

**TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS**

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	BCE	20/07/2023	7.080	8.300	7.180	6.700	17,2%	1,4%	Nắm giữ
2	MIG	21/07/2023	18.900	23.000	19.350	17.400	21,7%	2,4%	Nắm giữ
3	VRE	13/07/2023	28.150	30.000	29.000	26.000	6,6%	3,0%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VCB 3,54%	GVR -1,80%	MWG 10,17%	VIC -2,65%	MWG 27,47%	VIC -4,28%
2	TCB 3,24%	MWG -1,65%	PDR 9,49%	PLX -1,59%	PDR 25,96%	POW -3,64%
3	VRE 2,11%	VIC -0,96%	VPB 6,85%	GVR -0,91%	HPG 22,29%	SAB -2,47%
4	SAB 1,94%	VHM -0,85%	NVL 5,54%	BVH -0,85%	GVR 21,79%	
5	TPB 1,88%	BVH -0,74%	KDH 5,08%	POW -0,75%	SSI 17,85%	

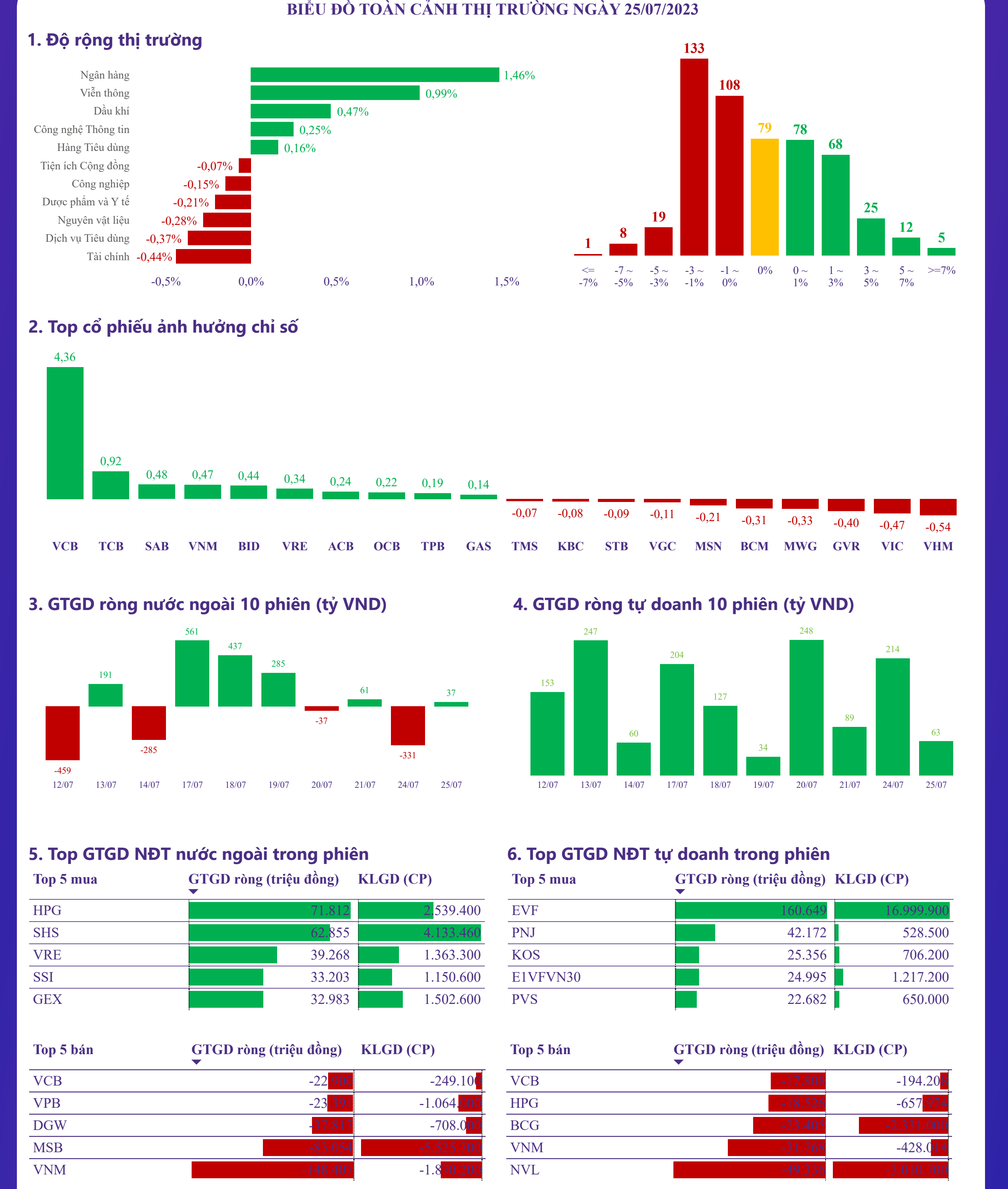
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PSH 6,90%	TMS -4,02%	IMP 16,80%	LGC -9,10%	HDC 35,76%	ROS -17,43%
2	AAA 5,51%	SVC -2,40%	HDC 14,16%	TMP -8,36%	DGW 34,09%	SVC -16,72%
3	OCB 3,53%	BCG -2,36%	PSH 12,73%	HBC -5,13%	DBC 32,37%	LGA -14,26%
4	APH 3,16%	FIT -2,33%	VCG 11,45%	CDC -4,59%	VIX 32,08%	ITA -8,55%
5	STG 2,98%	KHG -2,16%	SZC 10,80%	NT2 -4,17%	CTS 30,16%	HPX -8,04%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PHC 6,98%	HVG -12,10%	LEC 48,21%	VHG -87,78%	PDN 60,14%	FTM -55,50%
2	LEC 6,96%	VHG -7,37%	CIG 19,70%	FTM -22,61%	LEC 49,84%	TTB -40,00%
3	RIC 6,92%	FTM -6,97%	VPH 17,58%	SII -14,29%	VNS 46,11%	IBC -32,20%
4	AGM 6,91%	CLW -6,91%	PHC 16,80%	DTL -13,03%	VPH 36,88%	IBC -24,15%
5	PDN 6,79%	HOT -6,77%	ABS 16,50%	PXS -11,92%	LAF 25,55%	UDC -22,27%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	25/07/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	16.211,59	0,13%	0,89%	-0,61%
Dow Jones	35.438,07	0,08%	2,47%	4,03%
FTSE 100	7.691,80	0,17%	3,85%	1,17%
Nikkei 225	32.682,51	-0,06%	0,90%	-1,02%
S&P 500	4.554,64	0,40%	1,09%	5,95%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	23.656,00	0,04%	-0,04%	0,75%
USD/JPY	141,61	-0,13%	2,08%	1,00%
GBP/USD	1,29	0,00%	-1,53%	2,38%
EUR/USD	1,11	0,00%	-0,89%	2,78%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	83,35	0,74%	6,18%	13,91%
Khí tự nhiên	2,72	1,12%	8,37%	12,86%
Than	134,00	0,68%	2,21%	1,52%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Đồng	3,90	1,56%	1,83%	0,78%
Bạc	24,66	1,19%	-0,80%	3,05%
Thép cuộn cán nóng	850,00	0,83%	-9,86%	0,47%
Vàng	1.965,26	0,55%	0,54%	1,15%
Thép	3.750,00	0,37%	1,05%	1,60%
Quặng sắt	115,50	-0,43%	-1,28%	1,32%
Gỗ	522,61	-3,22%	-10,66%	-0,07%
<b>Nông nghiệp</b>				
Lúa mì	760,25	0,36%	16,29%	17,32%
Lợn hơi	101,65	1,55%	7,25%	16,33%
Cà phê	161,85	-0,71%	4,08%	-15,11%
Đường	24,69	-0,92%	3,74%	-3,06%
Cao su	130,00	1,09%	0,62%	-1,66%



**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng thông tin được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.